



QUY CHẾ

Kiểm soát và Bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trường Đại học Tân Trào

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1267/QĐ-ĐHTT

ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc và cá nhân trong việc thu thập, tạo lập, xử lý, lưu trữ, chuyển giao, bảo vệ và kiểm soát dữ liệu cá nhân tại Trường Đại học Tân Trào.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các phòng, khoa, trung tâm, tổ chức đoàn thể; toàn thể giảng viên, viên chức, người lao động (VC-NLĐ), học sinh, sinh viên (HSSV) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân do Nhà trường quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. *Dữ liệu cá nhân*: Là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân.

2. *Dữ liệu cá nhân cơ bản*: Là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

3. *Dữ liệu cá nhân nhạy cảm*: Là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành (như tình trạng sức khỏe, thông tin sinh trắc học, kết quả học tập, tài chính, v.v.).

4. *Xử lý dữ liệu cá nhân*: Là hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân, bao gồm: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận

dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân và các hoạt động khác theo quy định.

5. *Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân / Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân:*
Là Trường Đại học Tân Trào (hoặc các đơn vị trực thuộc được phân công) quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân.

Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ và kiểm soát dữ liệu cá nhân

1. Tuân thủ nghiêm ngặt quy định của Hiến pháp, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Chỉ được thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân đúng phạm vi, mục đích cụ thể, rõ ràng; bảo đảm tính chính xác, được cập nhật, bổ sung khi cần thiết.

3. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp về thể chế, kỹ thuật và con người để bảo vệ dữ liệu cá nhân gắn liền với bảo đảm an ninh mạng.

Chương II QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU VÀ HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ DỮ LIỆU

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu cá nhân (VC-NLĐ, HSSV)

1. Quyền của chủ thể dữ liệu

- a) Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình;
- b) Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân;
- c) Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa, cung cấp, xóa, hủy dữ liệu cá nhân;
- d) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu: Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân theo yêu cầu hợp pháp của Nhà trường.

Điều 6. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân

1. Sự đồng ý của chủ thể dữ liệu là việc cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, phải dựa trên sự tự nguyện, rõ ràng, cụ thể (bằng văn bản, dạng điện tử hoặc định dạng kiểm chứng được).

2. Sự im lặng hoặc không phản hồi của chủ thể dữ liệu không được coi là sự đồng ý.

3. Các trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 (như phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo quy định, bảo vệ tính mạng, sức khỏe trong trường hợp cấp bách, v.v.).

Điều 7. Bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với trẻ em, học sinh, sinh viên

1. Việc xử lý dữ liệu cá nhân của trẻ em (dưới 16 tuổi) hoặc người mất/hạn chế năng lực hành vi phải được sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật theo quy định.

2. Việc xử lý dữ liệu cá nhân nhằm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải có sự đồng ý của chính trẻ em đó và người đại diện theo pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ, BẢO MẬT VÀ AN NINH MẠNG TRONG XỬ LÝ DỮ LIỆU

Điều 8. Mã hóa, lưu trữ và hủy dữ liệu cá nhân

1. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm, dữ liệu tài chính, học tập phải được áp dụng các biện pháp mã hóa, phân quyền truy cập nghiêm ngặt.

2. Việc xóa, hủy dữ liệu cá nhân phải được thực hiện bằng các biện pháp an toàn khi đã hoàn thành mục đích xử lý hoặc hết thời hạn lưu trữ theo quy định pháp luật.

Điều 9. Bảo đảm an ninh dữ liệu và an ninh mạng

1. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử của Nhà trường phải được rà soát, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp kỹ thuật phòng, chống tấn công mạng, phần mềm độc hại theo đúng quy định tại Luật An ninh mạng.

2. Cấm thu thập, sử dụng, phát tán, trao đổi, chuyển nhượng hoặc kinh doanh trái pháp luật thông tin, dữ liệu cá nhân của VC-NLĐ và HSSV.

3. Thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; bảo đảm cách ly vật lý hoàn toàn đối với máy tính chuyên dùng soạn thảo bí mật nhà nước (tuyệt đối không kết nối Internet).

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường

1. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Hiệu trưởng về công tác bảo vệ và kiểm soát dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện nghiêm túc quy định không tự ý chia sẻ, cung cấp danh sách cá nhân, thông tin liên lạc của HSSV, VC-NLĐ cho các bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của chủ thể dữ liệu và sự phê duyệt của Lãnh đạo trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và PTNN

1. Chủ trì triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh dữ liệu, an ninh mạng; duy trì hoạt động của hệ thống tường lửa (Firewall), phần mềm phòng chống mã độc tập trung và thực hiện sao lưu (backup) dữ liệu định kỳ.

2. Phối hợp với cơ quan công an và các lực lượng chức năng trong việc xử lý sự cố an ninh mạng, bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật An ninh mạng.

Điều 12. Trách nhiệm của cá nhân (VC-NLĐ, HSSV)

1. Tự bảo vệ tài khoản số, mật khẩu truy cập và các thông tin định danh cá nhân của mình.

2. Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn thông tin khi sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý chung của Nhà trường và ứng dụng điều hành công vụ (như VNPT iOffice, Signet).

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xem xét hạ mức thi đua hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.